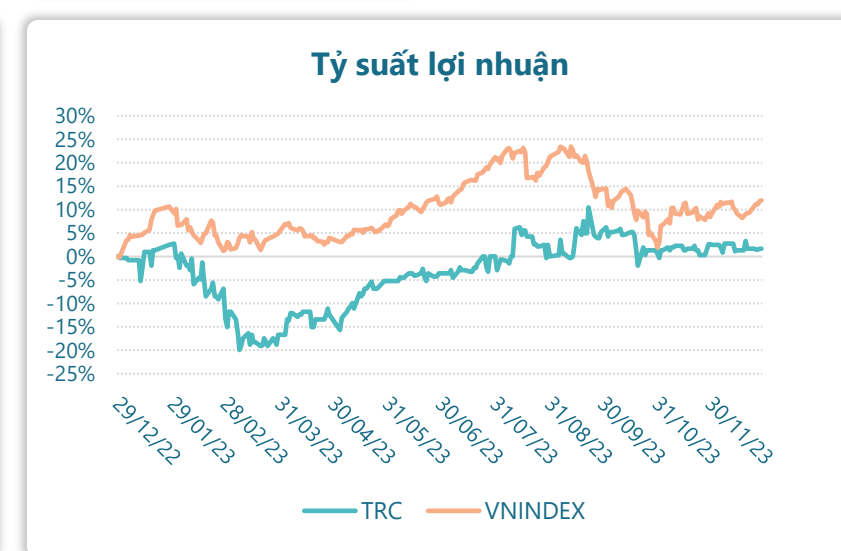
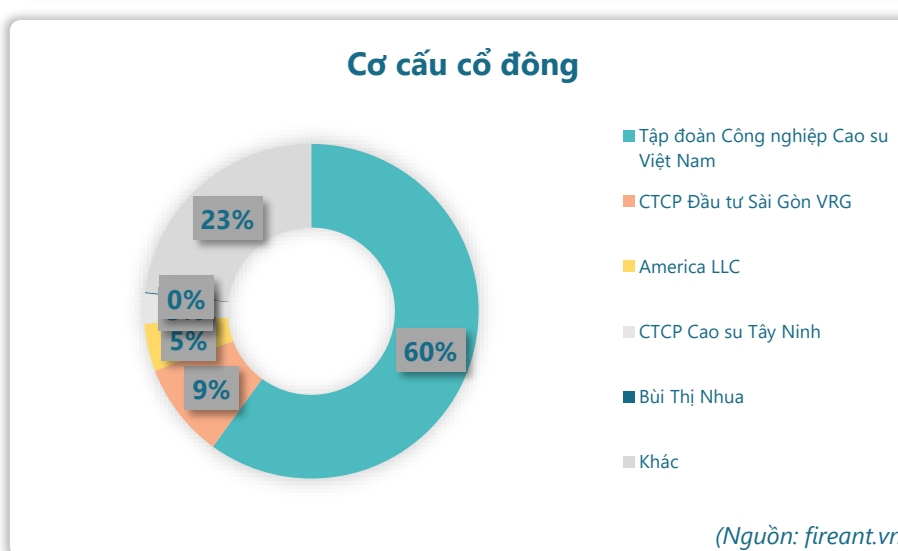
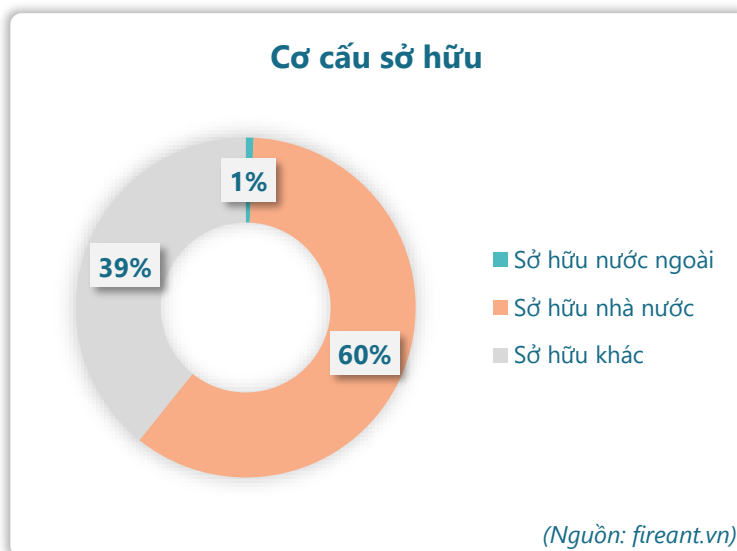
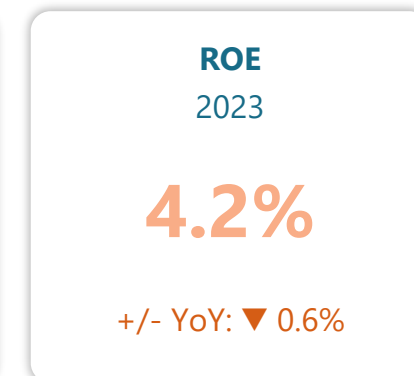
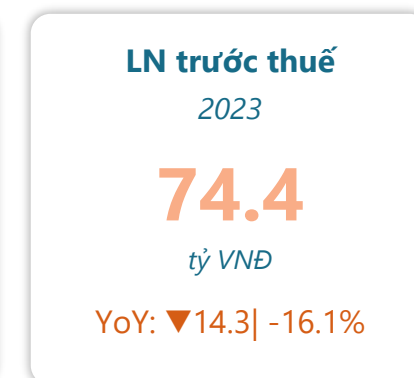
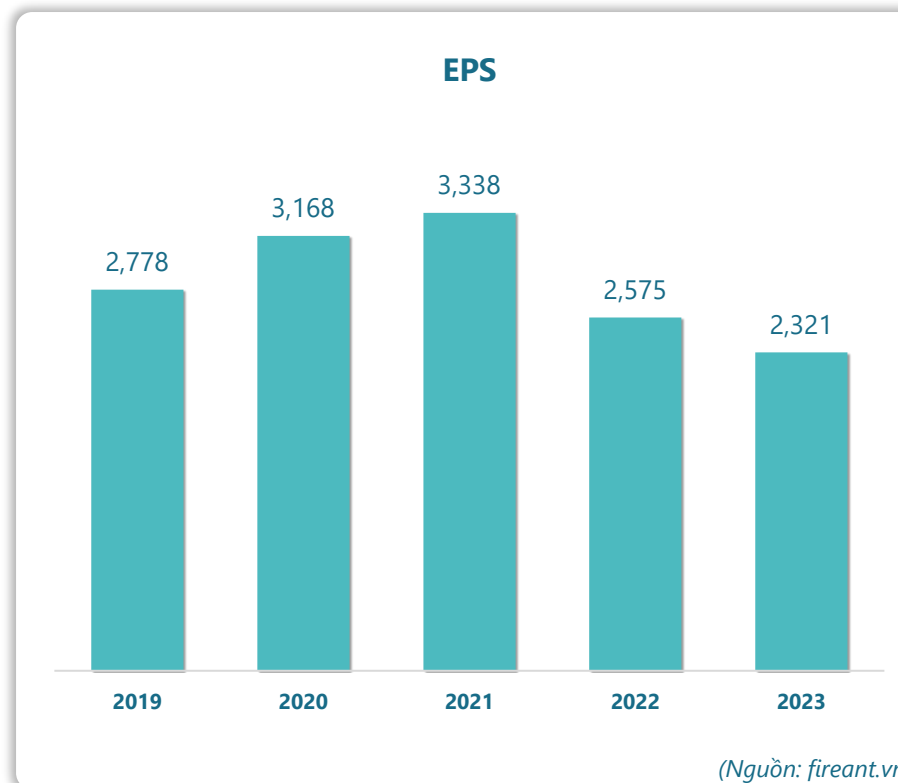
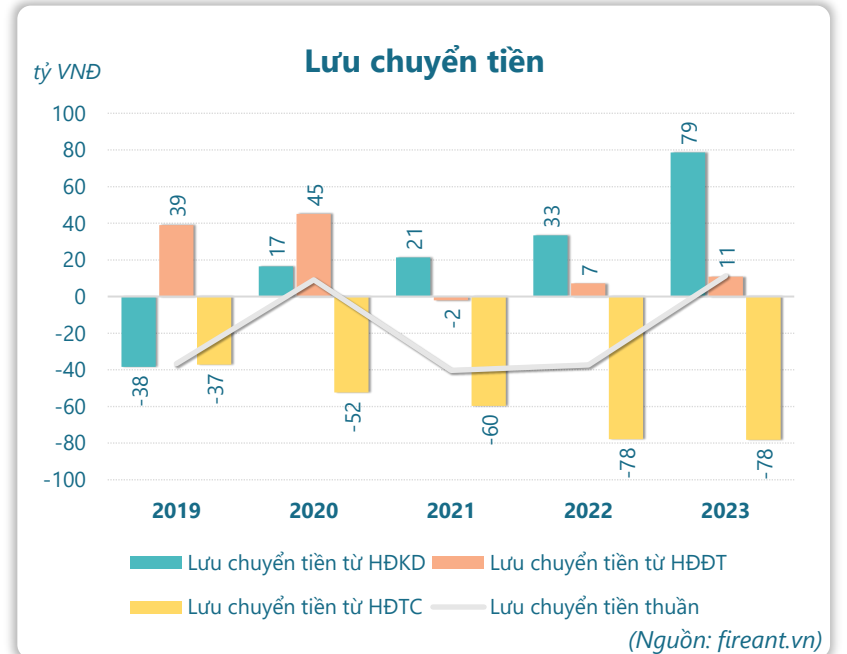
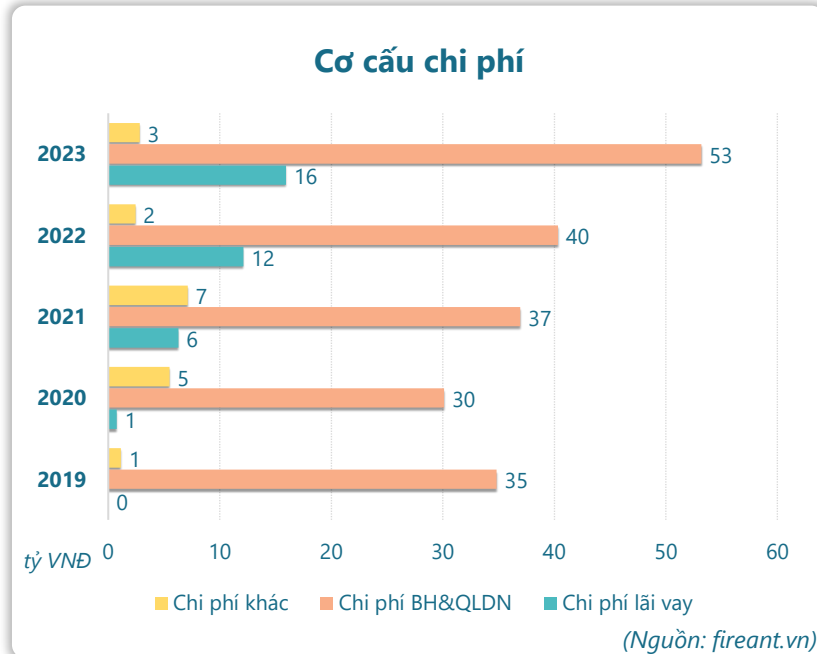
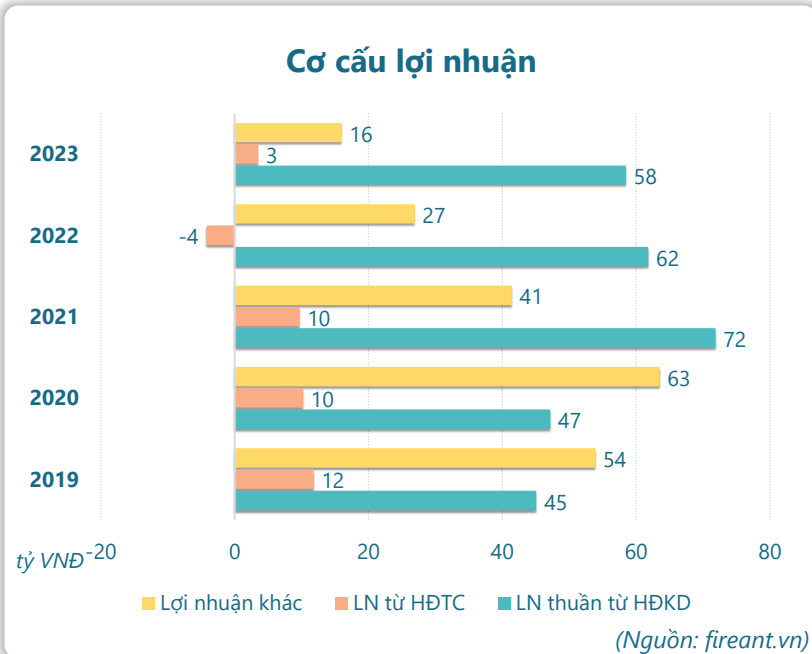
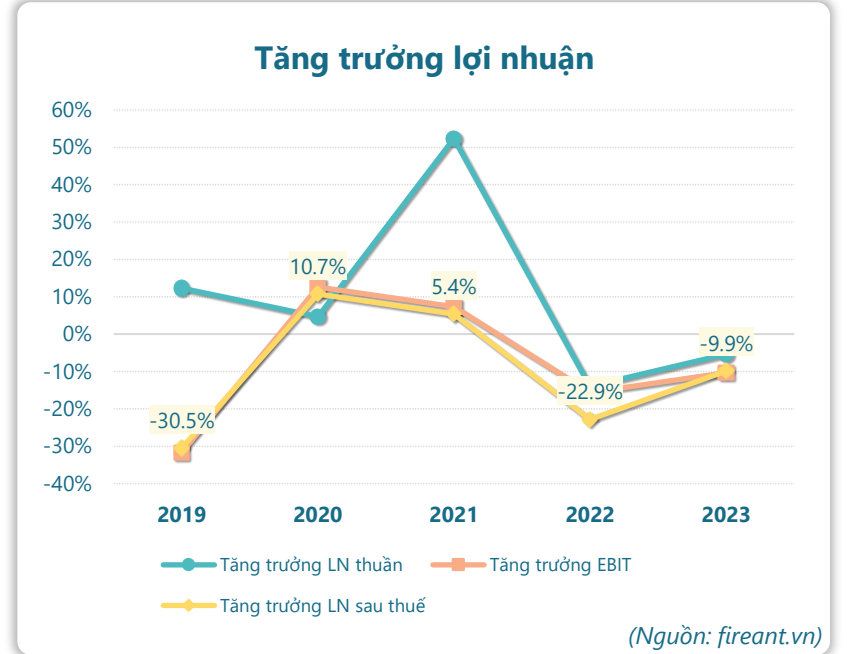
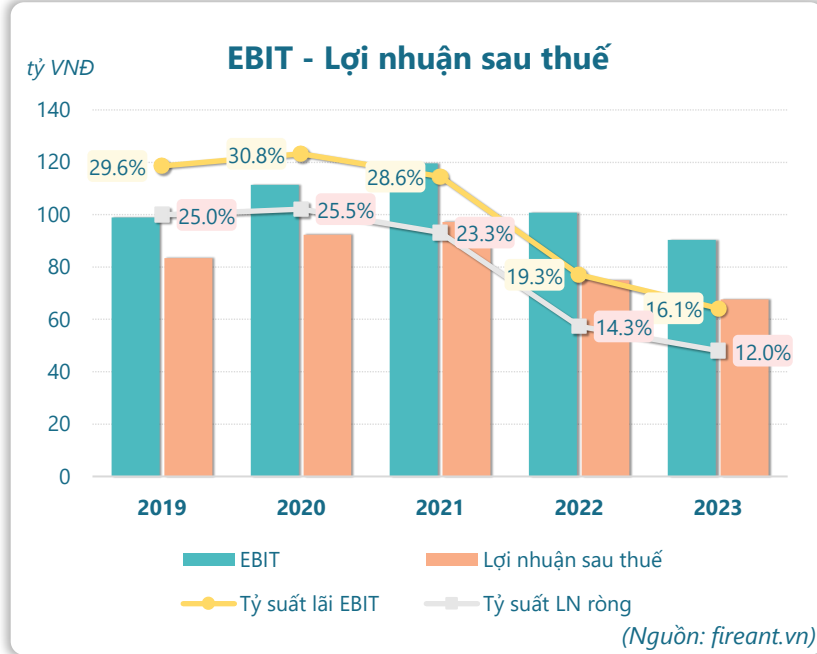
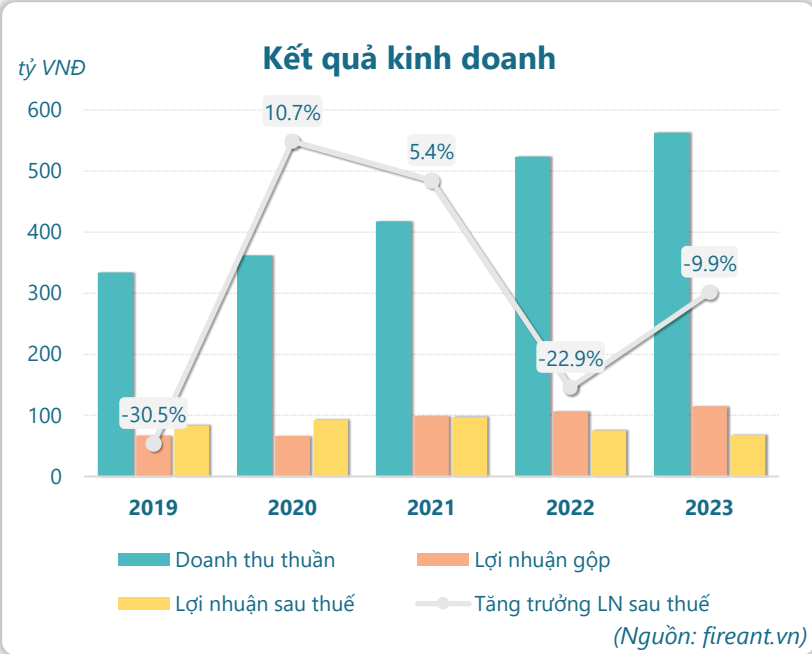


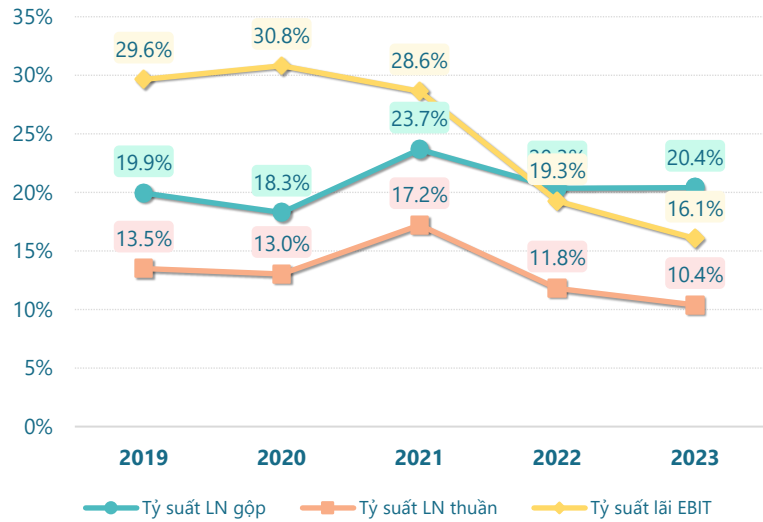
Ngày <b>29/12/2023</b>	<b>31,100 VNĐ</b>		
<b>Thay đổi</b>	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	<b>-0.8%</b>	<b>-3.4%</b>	<b>4.7%</b>

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	24,500 - 33,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	906
Số lượng CPLH (CP)	29,125,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,305
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.17
EPS	2,404
P/E	12.9



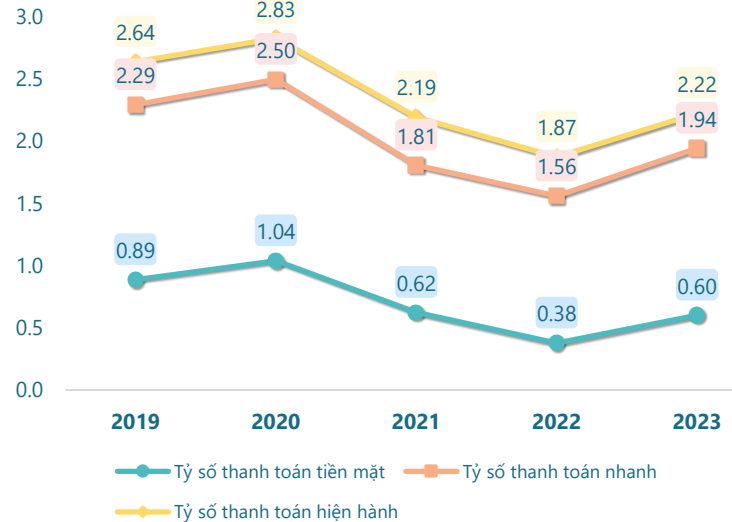


### Tỷ suất lợi nhuận



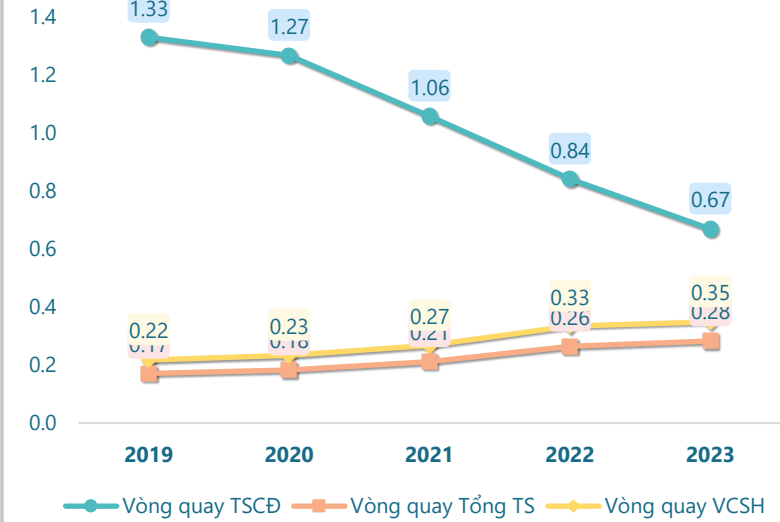
(Nguồn: fireant.vn)

### Chỉ số thanh khoản



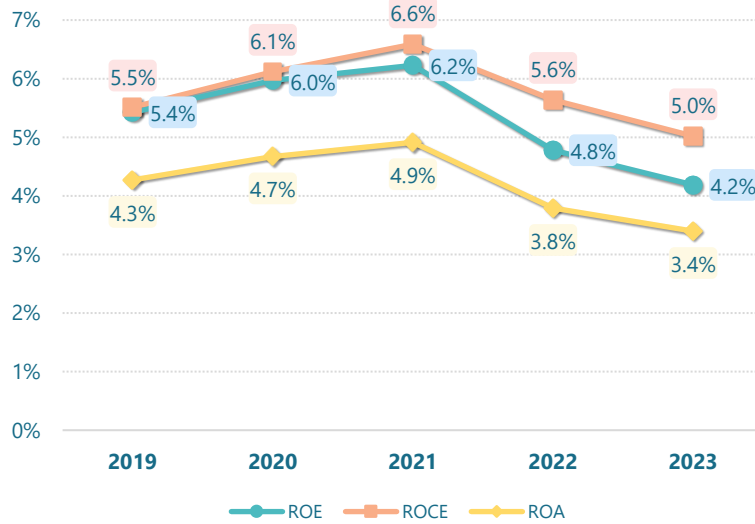
(Nguồn: fireant.vn)

### Vòng quay tài sản



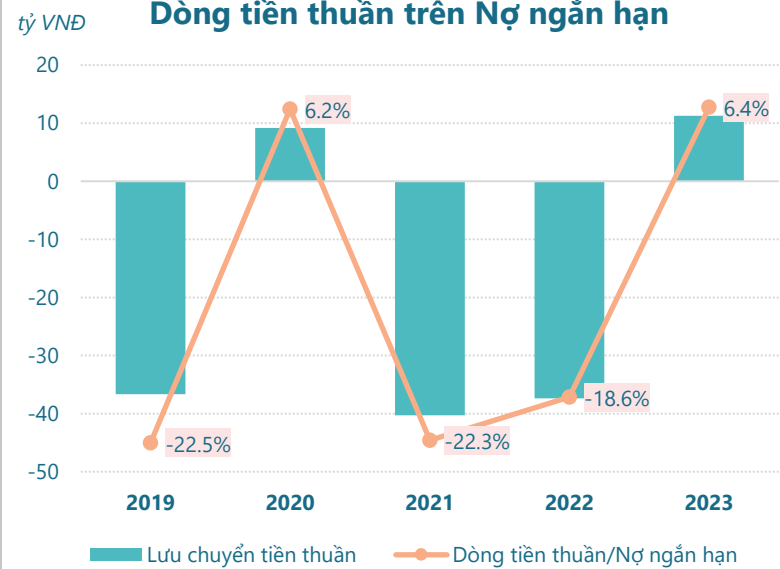
(Nguồn: fireant.vn)

### Tỷ suất sinh lợi



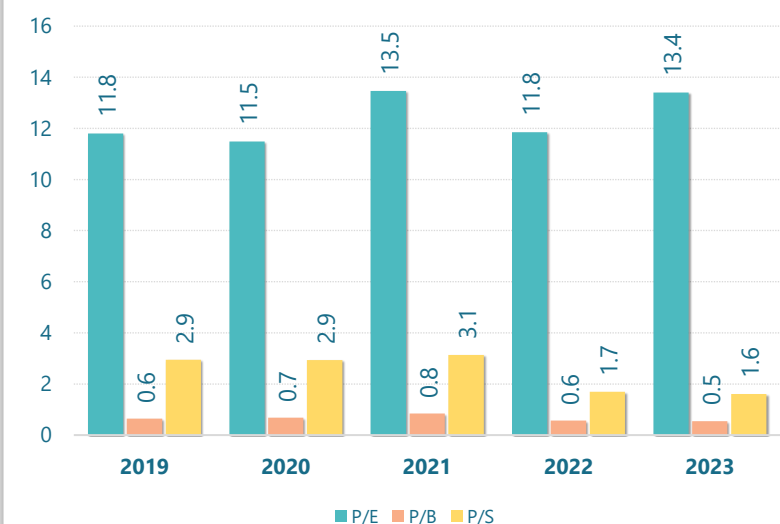
(Nguồn: fireant.vn)

### Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

### Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)